

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/DS-PT

Ngày: 09-8-2023

“V/v tranh chấp yêu cầu di dời
đường dây điện, đường dây thông
tin liên lạc, truyền hình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Trọng Nhân.

2. Ông Nguyễn Văn Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa
án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên
tòa:** Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở
phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2023/TLPT-DS
ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “tranh chấp yêu cầu di dời đường dây điện,
đường dây thông tin liên lạc, truyền hình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 07-4-2023 của Tòa án
nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 179/2023/QĐ-PT ngày
19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 51/2023/QĐ-PT
ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Công A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Lô U8 Khu Dân cư Gò Đen, xã Z, huyện Y, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thanh B, sinh năm 1964 (văn bản
ủy quyền ngày 13/10/2022).

Địa chỉ: Số 07 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

Địa chỉ: Số 72 Hai Bà Trưng, phường W, Quận V, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đc – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Ngọc I – Phó Giám đốc kinh doanh Công ty điện lực Long An.

Địa chỉ: Số 169 Tuyến tránh quốc lộ 1A, Phường Z1, thành phố Y1, tỉnh Long An.

-Hoặc bà Nguyễn Minh P– Phó Giám đốc Điện lực Bến Lức.

Địa chỉ: Số 199, Quốc lộ 1A, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn F – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 63 Đường Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Ǻ, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 84 Lê Hữu Nghĩa, Phường Z1, thành phố Y1, tỉnh Long An.

3. Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường Ǻ– Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường V2, quận X2, Thành phố Hà Nội.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Q – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 31 - 33 Đinh Công Tráng, phường V1, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Điện lực Bến Lức, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Viết S – Giám đốc.

Địa chỉ: Số 199, Quốc lộ 1A, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

6. Bà Trần Thị C, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 02/01, Đường Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

7. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 01/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

8. Ông Bùi Quốc E, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 03/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C, ông D, ông E: Ông Trần Văn Ǻ, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 84 Lê Hữu Nghĩa, Phường Z1, thành phố Y1, tỉnh Long An.

9. Trung tâm Viễn thông Bến Lức.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Hoàng T – Giám đốc.

Địa chỉ: Số 194, Quốc lộ 1A, Khu phố 7, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

10. Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist – Chi nhánh Bến Lức.

Địa chỉ: Số 216, Đường Võ Công Tồn, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thanh B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 07, Đường Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Ông Bùi Văn F, sinh năm 1960.

3. Ông Bùi Quốc G, sinh năm 1983.

4. Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1985.

5. Cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 22/6/2012.

6. Cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 13/8/2014.

Người đại diện hợp pháp của cháu K và cháu L: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1985.

7. Bà Phạm Phi Tường M, sinh năm 1995.

8. Cháu Bùi Vương Vi N, sinh ngày 16/9/2022.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Bà Phạm Phi Tường M và ông Bùi Quốc G.

Cùng địa chỉ: Số 02/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

9. Bà Ngô Thị Thúy O, sinh năm 1984.

10. Cháu Bùi Trí Ô, sinh ngày 06/02/2008.

11. Cháu Bùi Ngọc Thiên U, sinh năm 2012.

Người đại diện hợp pháp của cháu K và cháu Ô: Bà Ngô Thị Thúy O và ông Bùi Văn D.

Cùng địa chỉ: Số 01/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

12. Bà Huỳnh Nguyễn Châu U, sinh năm 1985.

13. Cháu Bùi Thiên Ê, sinh ngày 01/8/2012.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ê: Bà Huỳnh Nguyễn Châu U và ông Bùi Quốc E.

Cùng địa chỉ: Số 03/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

14. Bà Huỳnh Thị Minh R, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 04/1 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

15. Bà Lê Nguyễn Vũ Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 170 Võ Công Tồn, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E.

(Ông A, bà B, bà P có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2022 của nguyên đơn ông Lê Công A, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thanh B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời bà B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ngày 05/11/2020, ông Lê Công A nhận chuyển nhượng từ vợ chồng bà Lê Thị Thanh B và ông Phan Hùng các thửa đất số 61, 62 tờ bản đồ số 65, toạ lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An và tất cả các công trình kiến trúc có trên đất, trong đó có Nhóm lớp Mẫu giáo tư thục Ròng Vàng. Ngày 17/3/2021, ông A được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đăng ký tại huyện Y đăng ký biến động sang tên cho ông A đứng tên quyền sử dụng các thửa đất trên. Ngày 29/3/2021, vợ chồng ông A và bà Đ có cho bà Lê Thị Thanh B thuê lại hai thửa đất trên theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 29/3/2021 cùng với công trình kiến trúc trên hai thửa đất này.

Trước đây, Điện lực Bến Lức trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam) có mắc đường dây điện qua giữa hai thửa đất số 61, 62 của bà B để bán cho các chủ đầu tư là ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E nhưng không có sự đồng ý của bà B. Bà B có nhiều lần yêu cầu Điện Lực Bến Lức di dời đường dây nhưng đến nay vẫn chưa di dời.

Sau đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh (sau đây gọi tắt là Công ty Trung Minh) do ông ông Bùi Văn F làm Giám đốc có mắc đường dây điện từ trụ sở của Công ty Trung Minh đến hộ của vợ chồng bà Trần Thị C và ông Bùi Văn F nhưng cũng không được sự đồng ý của bà B.

Ngoài ra, các hộ ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E có đăng ký sử dụng các dịch vụ internet của Tổng Công ty dịch vụ Viễn Thông (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty Viễn Thông) và truyền hình cáp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist (sau đây gọi tắt là Công ty Truyền hình cáp Saigontourist). Tổng Công ty Viễn Thông và Công ty Truyền hình cáp Saigontourist tự ý mắc dây tín hiệu internet và truyền hình đi qua phần đất của bà B theo lối đi của đường dây điện kẻ và bà B cũng không đồng ý.

Hiện tại, ông A có nhu cầu xây dựng lại hàng rào của thửa đất số 61, 62. Tuy nhiên, vị trí mắc dây điện, dây truyền dẫn tín hiệu internet và truyền hình là không hợp lý, gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của ông A, các đường dây này nằm ở vị trí tiếp giáp với hàng rào của Nhóm lớp Mẫu giáo tư thục Ròng Vàng, nên ông A có yêu cầu di dời các đường dây nêu trên. Nay ông Lê Công A khởi kiện yêu cầu:

1. Yêu cầu Điện Lực Bến Lức và các ông bà gồm: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Văn cùng có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai

thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Yêu cầu Trung tâm Viễn thông Bến Lức và các ông bà gồm: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần có sử dụng dịch vụ của Trung tâm Viễn thông Bến Lức cùng có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu điện thoại và internet đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Yêu cầu Công ty Truyền hình cáp Saigontourist – Chi nhánh Bến Lức và các ông bà gồm: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần có sử dụng dịch vụ của Công ty Truyền hình cáp Saigontourist cùng có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22/11/2022, ông Lê Công A khởi kiện yêu cầu:

1. Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, Công ty Trung Minh và các ông, bà gồm: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần cùng có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Tổng Công ty Viễn thông và các ông, bà gồm: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, bà Ngô Thị Thúy O, Bùi Quốc Vần có sử dụng dịch vụ của Tổng Công ty Viễn thông cùng có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu điện thoại và internet đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Công ty Truyền hình cáp Saigontourist và các ông bà gồm: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần có sử dụng dịch vụ của Công ty Truyền hình cáp Saigontourist cùng có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, đất tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa, bà B đại diện cho ông A xác định lại các yêu cầu khởi kiện của ông A như sau:

1. Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam cùng với các ông bà Trần Thị C, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần, cùng có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Buộc Công ty Trung Minh có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Buộc Tổng Công ty Viễn thông có trách nhiệm di dời các đường dây truyền dẫn tín hiệu internet đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

4. Buộc Công ty Truyền hình cáp Saigontourist có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Ông Lê Công A rút yêu cầu khởi kiện gồm: Buộc Điện Lực Bến Lức di dời đường dây điện; buộc Trung tâm Viễn thông Bến Lức di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu internet; buộc Công ty Truyền hình cáp Saigontourist – Chi nhánh Bến Lức di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp; buộc bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E và bà Ngô Thị Thúy O di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu internet; buộc bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp mắc ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Bị đơn là Công ty Truyền hình cáp Saigontourist trình bày: Công ty Truyền hình cáp Saigontourist đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của ông A theo quy định của pháp luật. Công ty Truyền hình cáp Saigontourist yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và Công ty sẽ chấp hành theo bản án, quyết định của Tòa án.

Bị đơn Trung tâm Viễn thông Bến Lức do ông Trương Hoàng T đại diện trình bày: Tổng Công ty Viễn thông có cung cấp dịch vụ internet theo phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông của bà Ngô Thị Thúy O vào ngày 01/9/2021 và ông Bùi Quốc E vào ngày 03/9/2015. Trên phần đất thuộc một phần thửa đất 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Hiện tại, có 02 đường dây truyền dẫn tín hiệu internet cung cấp cho các hộ bà O và ông E và các đường dây này do Tổng Công ty Viễn thông chịu trách nhiệm quản lý.

Hiện nay, ngoài lối mắc dây mà phía ông A yêu cầu di dời thì còn có lối lối mắc dây khác là đi theo lối mắc dây của đường dây viễn thông của bà Huỳnh Thị Minh R, đường dây này được kéo từ đường Nguyễn Hữu Thọ vào. Nếu có sử dụng lối này thì chủ thuê bao phải thỏa thuận với chủ đất là bà Huỳnh Thị Minh R. Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông A thì Tổng Công ty Viễn thông và Trung tâm Viễn thông Bến Lức yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật và Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông và Trung tâm Viễn thông Bến Lức sẽ chấp hành theo bản án, quyết định của Tòa án.

Bị đơn Tổng Công ty Điện lực Miền Nam do ông Nguyễn Văn Diệu đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/4/2015, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với ông Bùi Quốc E, địa điểm sử dụng điện là 03/01 Mai Thị Non, khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Ngày 21/4/2015, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với ông Bùi Văn D, địa điểm sử dụng điện là 01/01 Mai Thị Non, khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Ngày 21/4/2015, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với bà Trần Thị C, địa điểm sử dụng điện là 02/01 Mai Thị Non, khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Tất cả 03 hợp đồng trên thì vị trí đặt hệ thống thiết bị đo đếm tại nhà của bên mua điện, nên Tổng Công ty Điện lực Miền Nam chịu trách nhiệm đối với đường dây điện mắc qua thửa đất số 61, 62 mà ông A yêu cầu di dời.

Ngày 26/8/2020, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt với Công ty Trung Minh. Theo nội dung của hợp đồng thì địa điểm sử dụng điện tại Công ty Trung Minh, địa chỉ trụ sở chính: Số 63 Đường Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Vị trí đặt thiết bị đo đếm tại trụ hạ thế số 3B đường dây hạ thế Trạm biến áp Công an huyện Y; ranh giới sở hữu tài sản công trình cấp điện tại CB; bên bán điện chịu trách nhiệm đầu tư phần lưới điện từ lưới hạ thế đến CB sau công tơ; bên mua điện chịu trách nhiệm đầu tư phần lưới điện từ sau CB công tơ đến nơi sử dụng điện; chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng, an toàn, mỹ quan phần lưới điện đã đầu tư. Ngoài ra, bên bán điện phải chịu trách nhiệm quản lý vận hành phần lưới điện từ hạ thế đến CB sau công tơ; bên mua điện chịu trách nhiệm quản lý vận hành phần lưới điện từ sau CB công tơ đến nơi sử dụng điện. Do đó, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam không chịu trách nhiệm di dời đổi với đường dây mà Công ty Trung minh đã mắc vào hộ của vợ chồng bà C và ông F.

Tại thời điểm Tổng Công ty Điện lực Miền Nam mắc đường dây điện đi qua thửa đất số 61, 62 thì phần đất có đường dây điện đi qua trước đó giữa bà Huỳnh Thị Minh R và bà Lê Thị Thanh B đã thỏa thuận làm lối đi chung theo Biên hòa giải ngày 16/11/2006. Ngoài ra, Điện lực Bến Lức cũng đã khảo sát hiện trường và nhận thấy ngoài vị trí mắc đường dây điện mà ông A yêu cầu di dời thì các hộ của ông D, bà C và ông E có thể yêu cầu bà Huỳnh Thị Minh R cho mắc chung vào đường dây điện của bà R, nhưng bà R phải đồng ý cho mắc dây điện chung.

Bị đơn bà Trần Thị C vắng tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án bà C có văn bản trình bày gửi cho Tòa án với nội dung như sau:

Vào năm 2002, bà Huỳnh Thị Minh R có hôn tiền với bà Lê Thị Thanh B, ông Phan Hùng (chồng bà B) và ông Phan Dũng (con bà B) để nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích 2.000m², tại khu phố 3, Đường Mai Thị Non, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An của bà Đặng Thị Tư (bà nội của bà R).

Ngày 26/12/2005, bà R, bà B, ông Hùng, ông Dũng thỏa thuận chia phần đất nhận chuyển nhượng của bà Tư ra làm hai phần, bà R đứng tên $\frac{1}{2}$ diện tích, bên phía bà B đứng tên $\frac{1}{2}$ diện tích. Bà B dự kiến sử dụng đất làm Nhóm lớp Mẫu giáo tư thục Rồng Vàng, nên bà B nhận phần đất giáp đường Mai Thị Non, bà R nhận phần đất bên trong không tiếp giáp đường, nên hai bên có thỏa thuận chừa đất làm đường đi. Bà R với bà B có thỏa thuận mỗi bên chừa đường đi rộng 04m, chiều dài hết mặt tiền đất của mỗi bên, mặt tiền đất chia mỗi bên ngang 16m, nên phía bà B chừa đường đi ngang 04m, dài 16m. Sau khi thỏa thuận phân chia đất, bà R và bà B chừa đường đi như thỏa thuận, phía bà B xây dựng công trình nhà ở, xây hàng rào chừa đường đi đúng thỏa thuận.

Sau khi hai bên đứng tên đất, bà R thấy trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện đường đi như thỏa thuận nên bà R có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân thị trấn X để bà B thực hiện thỏa thuận mở đường đi. Ngày 16/11/2006, Tổ hòa giải của Ủy ban nhân dân thị trấn X tiến hành hòa giải giữa bà R và bà B, tại phiên hòa giải “*bà B thuận theo cắt phần đất làm lối đi chung theo yêu cầu của bà R, thống nhất sau này không tranh chấp*”. Biên bản hòa

được các bên ký và có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn X thể hiện hai bên chừa đường đi ngang 04m, dài hết mặt tiền đất.

Năm 2017, bà B có đơn xin phép xây dựng ngay vị trí mà bà B đã thống nhất chừa lối đi theo Biên bản ngày 16/11/2006. Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép xây dựng cho bà B ngay tại vị trí lối đi. Sau khi được cấp phép xây dựng, bà B tổ chức xây dựng công trình ngay vị trí đã thỏa thuận lối đi, nên hai bên xảy ra tranh chấp. Bà R gửi đơn khởi kiện yêu cầu hủy bỏ giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho bà B tại vị trí lối đi. Bản án số 26/2018/HC-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án số 363/2018/HC-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử hủy Giấy phép xây dựng số 77/GPXD-UBND ngày 28/8/2017 Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho bà B tại vị trí đã thỏa thuận lối đi.

Trong các bản án nêu trên đã nhận định biên bản hòa giải thành giữa bà Huỳnh Thị Minh R và bà Lê Thị Thanh B ngày 16/11/2006 có giá trị pháp lý và nhận định bà Lê Thị Thanh B bị hạn chế quyền sử dụng đối với phần đất đã sử dụng làm đường đi ngang 04m, dài 16m. Vị trí đường đi trên đất bà B bị hạn chế quyền sử dụng bất động sản liền kề đối với diện tích đất ngang 04m, dài 16m, thuộc một phần các thửa đất số 47, 61, 62, tờ bản đồ 65, thị trấn X, huyện Y.

Vào năm 2009, bà C cùng chồng là ông Bùi Văn F nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị Minh R các thửa đất 106, 107, 109, 110, tờ bản đồ 65, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Khi bà C nhận chuyển nhượng, bà R cho biết trước đó bà có hùn với bà B và có thỏa thuận lối đi theo Biên bản hòa giải ngày 16/11/2006, bà R có đưa cho bà C xem biên bản thỏa thuận đường đi. Thời điểm chuyển nhượng đất đã tồn tại lối đi ngang 04m dài khoảng 32m như Biên bản hòa giải ngày 16/11/2006, bà R cam kết để lối đi để sử dụng chung, nên gia đình bà C đồng ý nhận chuyển nhượng đất để sử dụng. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, bà C xin phép xây dựng nhà ở, trong hồ sơ xin phép xây dựng bà R có cung cấp Biên bản hòa giải ngày 16/11/2006. Cơ quan chuyên môn thẩm tra trình Ủy ban nhân dân huyện Y cấp Giấy phép xây dựng số 165/GPXD ngày 20/7/2010 để bà C xây dựng nhà ở trên phần đất đã nhận chuyển nhượng của bà R.

Năm 2019, sau khi bà B bị bà R và gia đình bà C khởi kiện hủy giấy phép xây dựng tại vị trí đường đi và được Tòa án tuyên hủy giấy phép xây dựng. Bà B khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Y hủy Giấy phép xây dựng nhà ở số 165/GPXD do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho ông Bùi Văn F ngày 20/7/2010. Mặc dù, Giấy phép xây dựng số 165/GPXD ngày 20/7/2010 được cấp đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định và bà C đã xây dựng nhà ở theo giấy phép hơn 10 năm, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức vẫn ra quyết định hủy giấy phép xây dựng của gia đình bà C. Cũng trong năm 2019, gia đình bà C khởi kiện quyết định hủy giấy phép của Ủy ban nhân dân huyện Y, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên hủy quyết định hủy Giấy phép xây dựng số 165/GPXD ngày 20/7/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Y. Như vậy, hiện nay bà C và các thành viên trong hộ gia đình sử dụng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở hợp pháp.

Năm 2019, bà Lê Thị Thanh B khởi kiện tranh chấp đất với bà C tại Tòa án nhân dân huyện Y. Sau đó, bà B rút đơn khởi kiện nên Tòa án đình chỉ vụ án. Sau khi Tòa đình chỉ vụ án, bà B chuyển nhượng các thửa đất số 47, 61, 62, tờ bản đồ 65, thị trấn X, huyện Y (trong đó có phần diện tích lối đi ngang 04m x 16m) cho ông A.

Bà C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông A. Bởi vì, bà C có nhà ở hợp pháp nên theo quy định của Bộ luật Dân sự phải được đảm bảo quyền kéo dây và sử dụng điện, các thiết bị điện, kéo và sử dụng các thiết bị nước qua bất động sản liền kề. Ngoài ra, quyền sử dụng đất có không gian mà đường dây điện và đường dây các thiết bị điện kéo ngang hiện tại bà B đã bị hạn chế bất động sản liền kề. Mặc dù, bà B chuyển nhượng đất cho người khác thì chủ mới cũng bị hạn chế quyền sử dụng theo Bản án số 363/2018/HC-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản hòa giải ngày 16/11/2006 giữa bà Lê Thị Thanh B và bà Huỳnh Thị Minh R.

Bị đơn là ông Bùi Văn D và ông Bùi Quốc E vắng tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án ông D và ông E có văn bản trình bày gửi cho Tòa án với nội dung như sau: Ông D và ông E là con của bà Trần Thị C và ông Bùi Văn F. Trước đây, bà C và ông F có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị Minh R để cất nhà ở. Phần đất bà C và ông F nhận chuyển nhượng của bà R tiếp giáp với đất của bà B.

Tại thời điểm bà C và ông F nhận chuyển nhượng đất của bà Huỳnh Thị Minh R, mặt tiền phần đất nhận chuyển nhượng có tồn tại đường đi ngang 04m kéo dài từ đất ra đến Đường Mai Thị Non. Sau khi bà C và ông F nhận chuyển nhượng đất, bà C và ông F xin phép xây dựng và được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp phép xây dựng đúng quy định. Gia đình đã xây dựng nhà ở theo giấy phép xây dựng đã được cấp từ năm 2010. Trong hồ sơ xin phép xây dựng có bổ túc biên bản hòa giải có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn X giữa bà R và bà B về việc thỏa thuận chừa phần đất ngang 04m, dài hết đất để làm đường đi.

Khi bà C và ông F nhận chuyển nhượng đất, bà R đảm bảo cho gia đình của ông D và ông E được sử dụng lối đi theo thỏa thuận giữa bà R và bà B vào năm 2006, nên gia đình mới đồng ý nhận chuyển nhượng. Do gia đình nhận chuyển nhượng đất và xây dựng nhà ở hợp pháp nên được cung cấp điện, nước, internet, cáp quang... để sử dụng từ năm 2010 đến nay. Việc bà B và em bà B liên tục khởi kiện gia đình bà R liên quan đến việc sử dụng đường đi, sử dụng không gian trên đường đi đã được Tòa án giải quyết đã xác định bà B bị hạn chế quyền sử dụng đối với phần đất ngang 4m, dài 16m đã được bà B đưa vào sử dụng làm đường đi. Ngoài việc ông D và ông E sử dụng đường đi và không gian trên đường đi theo thỏa thuận giữa bà R và bà B vào năm 2006, cũng như thỏa thuận giữa bà R với gia đình ông E và ông D khi bà R chuyển nhượng đất. Cho nên, ông E và ông D sử dụng đường đi và không gian phía trên đường đi là hoàn toàn theo sự thỏa thuận giữa các chủ sử dụng đất liền kề. Mặt khác, theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005 và 2015 thì chủ sử dụng đất liền kề phải tạo điều kiện để chủ đất phía trong kéo dây điện để sử dụng. Do vậy, trước yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn thì ông D và ông E không đồng ý, đề nghị Tòa án bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Minh R vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án bà R có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án với nội dung như sau: Vào năm 2002, bà R có hôn tiền với bà Lê Thị Thanh B, ông Phan Hùng (chồng bà B) và ông Phan Dũng (con bà B) để nhận chuyển nhượng chung phần đất có diện tích 2.000m² của bà nội bà R là bà Đặng Thị Tư với giá 370.000.000 đồng, đất tại Khu phố 3, Đường Mai Thị Non, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Ngày 26/12/2005, bà R và bà B, ông Hùng, Dũng thỏa thuận chia phần đất nhận chuyển nhượng ra làm hai phần, bà R đứng tên ½ diện tích, phía bà B đứng tên ½ diện tích.

Tại thời điểm thỏa thuận chia đất, bà B xin nhận phần đất tiếp giáp Đường Mai Thị Non để kinh doanh trường mầm non, bà R nhận đất phần đất bên trong không tiếp giáp Đường Mai Thị Non. Do bà R nhận phần đất bên trong, nên thỏa thuận mỗi bên chừa đường đi rộng 04m, dài kéo dài hết chiều ngang mặt tiền đất của mỗi bên để sử dụng làm lối đi ra vào Đường Mai Thị Non. Phần diện tích lối đi ngang mặt tiền đất bà B có chiều ngang 04m, chiều dài 16m.

Năm 2005, sau khi phân chia đất bà R đứng tên các thửa đất số 4415, 412, 7073, 4413, 7074, 7167, 7278, tờ bản đồ số 01, đất tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Bà B đứng tên các thửa đất số 339, 3578, 411, 340, 3037, 3512, tờ bản đồ số 01, đất tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Sau khi thỏa thuận phân chia đất, bà R và bà B chừa đường đi như thỏa thuận, phía bà B xây dựng công trình nhà ở, xây hàng rào chừa đường đi 04m x 16m mặt tiền như thỏa thuận.

Sau khi hai bên đứng tên đất, bà R thấy trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà B không thể hiện đường đi như thỏa thuận. Cho nên, bà R có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân thị trấn X yêu cầu bà B thực hiện thỏa thuận mở đường đi. Ngày 16/11/2006, Tổ hòa giải của Ủy ban nhân dân thị trấn X tiến hành hòa giải giữa bà R và bà B, tại phiên hòa giải “bà B thuận theo cắt phần đất làm lối đi chung theo yêu cầu của bà R, bà thống nhất sau này không tranh chấp” và bà R có trả cho bà B số tiền 6.199.900 đồng tương đương giá trị của phần diện tích đất 04m x 16m mà bà B đồng ý để bà R được sử dụng làm lối đi chung.

Năm 2009, bà R chuyển nhượng cho ông Bùi Văn F một phần diện tích đất mà bà R đã nhận chuyển nhượng chung với bà B. Khi chuyển nhượng đất cho ông F thì lúc đó đường đi theo thỏa thuận giữa bà R và bà B đã có sẵn, bà R cũng thông nhất với ông F chia đường đi theo Biên bản thỏa thuận giữa bà R và bà B ngày 16/11/2006. Sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà R, năm 2010 ông F xin phép chuyển mục đích sử dụng đất và xin phép xây dựng nhà ở gắn liền với đất. Sau đó, ông F đăng ký hộ khẩu, xin kéo điện nước để sử dụng từ năm 2010 đến nay. Quá trình ông F xin phép xây dựng và sử dụng nhà ở, bà B không khiếu nại gì đối với ông F.

Năm 2017, bà B có đơn xin phép xây dựng nhà ở ngay vị trí có thỏa thuận lối đi theo Biên bản ngày 16/11/2006. Sau khi được cấp phép xây dựng, bà B tổ chức xây dựng công trình ngay vị trí đã thỏa thuận lối đi, do Ủy ban nhân dân

huyện cấp phép cho bà B xây dựng nhà ở làm vây bọc bít đường đi vào nhà ở của bà R, nên bà R ngăn cản không cho bà B xây dựng. Đồng thời, bà R gửi đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện Y yêu cầu hủy bỏ giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho bà B tại vị trí có thỏa thuận lối đi. Bản án số 26/2018/HC-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án số 363/2018/HC-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử hủy Giấy phép xây dựng đã cấp cho bà B số 77/GPXD-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho bà B tại vị trí đã thỏa thuận lối đi.

Trong các bản án hành chính nêu trên đã nhận định Biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2006 có giá trị pháp lý, quyền sử dụng bất động sản liền kề được xác định là do các bên thỏa thuận. Như vậy, bà B bị hạn chế quyền sử dụng đất liền kề đối với diện tích đã thỏa thuận và đưa vào sử dụng làm lối đi có chiều ngang 04m, chiều dài 16m. Sau khi Tòa án hủy giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cho bà B tại vị trí lối đi, bà B lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho em ruột là Lê Công A. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A bà R không đồng ý, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông A. Bởi vì, phần đất và không gian có các thiết bị điện, internet, cáp viễn thông bà B bị hạn chế quyền sử dụng theo bản án của Tòa án. Ông A nhận chuyển quyền sử dụng đất của bà B, nhưng phần đất và không gian đã sử dụng làm lối đi và kéo các thiết bị điện bà B không có quyền chuyển nhượng do bị hạn chế quyền sử dụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 07-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y đã căn cứ vào khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, 175, 255, 271 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A yêu cầu Tòa án: Buộc Điện Lực Bến Lức di dời đường dây điện; buộc Trung tâm Viễn thông Bến Lức di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu internet; buộc Công ty Truyền hình cáp Saigontourist – Chi nhánh tại Bến Lức di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp; buộc bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E và bà Ngô Thị Thúy O di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu internet; buộc bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp mắc ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, đất tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A.

2.1. Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH cùng với bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E, cùng có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2.2. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2.3. Buộc Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông có trách nhiệm di dời các đường dây truyền dẫn tín hiệu internet đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2.4. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Về án phí:

Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH cùng với bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E, cùng có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Công A số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012149 ngày 07/10/2022; 0012367, ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/4/2023, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý phần bản án liên quan đến chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A “*Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH cùng với bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E cùng có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, đất tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An*”. Cụ thể:

Thứ nhất, Điện lực Bến lức giải quyết cấp điện cho 3 hộ dân: Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần trên cơ sở Luật Điện lực từ năm 2010. Thời điểm khảo sát, việc cấp điện thành công khi các hộ dân thống nhất thỏa thuận lối đi chung (biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2006 do Hội đồng hòa giải Khu phố 3 thực hiện, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn X). Nếu không có biên bản này, ngành điện đã từ chối cung cấp điện.

Thứ hai, vị trí mắc đường dây tải điện mà các hộ dân mắc qua thửa đất số 61, 62 của ông A là hợp lý, đảm bảo tính an toàn, thuận tiện cho các chủ sở hữu và cũng như ít gây thiệt hại nhất cho chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền và bất động sản chịu hưởng quyền. Bởi lẽ, trên thực tế các hộ dân mắc đường dây

tải điện sử dụng ổn định từ khoảng năm 2011 - 2012 cho đến nay là đã hơn 10 năm. Khi mắc đường dây tải điện, phía Điện lực Bến lức đã có khảo sát đánh giá thực tế về đảm bảo tính an toàn, thuận tiện trước khi mắc và hiện nay đường dây điện trên vẫn đảm bảo tính an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng.

Thứ ba, các vị trí (dự kiến) cấp điện theo bản án mà Tòa án đã tuyên không nêu cụ thể, không có khả năng di dời và không có vị trí lắp đặt mới.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2006, Tổng Công ty Điện lực miền Nam yêu cầu Tòa án cấp xét xử phúc thẩm giải quyết: Tổng Công ty Điện lực miền Nam không phải chịu trách nhiệm di dời đường dây điện trước điện kế của các hộ Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí, Bùi Quốc Vần; giữ nguyên hiện trạng đường dây điện như hiện nay, không chấp nhận khởi kiện của ông Lê Công A.

Ngày 21/4/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E cùng kháng cáo bản án sơ thẩm với cùng lý do: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A buộc công ty phải di dời đường dây điện, đường dây thông tin liên lạc, truyền hình. Thực tế công ty đã sử dụng lối đi này từ lâu, các đường dây điện, đường dây thông tin liên lạc và truyền hình đều sử dụng không gian của lối đi chung chứ không kéo vào khuôn viên đất, hàng rào của ông Lê Công A. Hơn nữa, lối đi chung này đã hình thành từ lâu; hiện nay đang xảy ra tranh chấp chưa được Tòa án giải quyết mà Tòa án sơ thẩm buộc công ty di dời như trên là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Công ty yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết lại vụ kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A.

Ngoài ra, tại phiên toà phúc thẩm, ông Trần Văn Ấ là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E trình bày: Trong vụ kiện này Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ việc ông Lê Công A đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa 61, 62 tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A buộc các bị đơn di dời đường dây điện, đường dây thông tin liên lạc, truyền hình mà không xem xét đến quá trình hình thành lối đi và đường dây điện, đường dây thông tin liên lạc, truyền hình. Khi Tòa án sơ thẩm xét xử vụ kiện này, bà Huỳnh Thị Minh R đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án huyện Y về việc tranh chấp lối đi và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Công A đối với các thửa đất nêu trên liên quan trực tiếp đến nội dung vụ kiện nêu trên. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét để giải quyết cả 2 vụ kiện cùng lúc để giải quyết triệt để các vấn đề liên quan, tuy nhiên vụ kiện này vẫn được xét xử trước, vụ kiện của bà Huỳnh Thị Minh R đến ngày 31/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Y mới thụ lý giải quyết. Hơn nữa, trong vụ kiện này liên quan trực tiếp đến quyền lợi của ông Phan Dũng là người đứng tên thửa đất số 47 tờ bản đồ số 15 (đồng thời là bị đơn trong vụ kiện của bà Huỳnh Thị Minh R) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Dũng tham gia tố tụng là thiếu sót. Do vậy, ông làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An tạm đình chỉ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ

kiện nói trên để chờ kết quả giải quyết vụ kiện do bà Huỳnh Thị Minh R là nguyên đơn có liên quan trực tiếp đến vụ kiện này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

- Bà Nguyễn Minh P– Phó Giám đốc điện lực Bến Lức đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty điện lực Miền Nam TNHH tranh luận: bà Lê Thị Thanh B cho rằng đây là đất thuộc quyền sử dụng của ông A nhưng tại sao từ trước đến nay ba hộ dân là hộ gia đình bà C, ông E, ông D trước nay vẫn sử dụng con đường này và đường dây điện sao bà không có ý kiến đến nay bà mới yêu cầu di dời.

Tổng Công ty điện lực Miền Nam TNHH đồng ý tháo gỡ đường dây đang mắc lên trụ điện của ông A tuy nhiên để cấp điện cho ba hộ ông E, ông D, bà C và Công ty Trung Minh thì vẫn phải đi ngang con đường này chứ không còn con đường nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Ông Trần Văn A người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh, bà C, ông E, ông D tranh luận: vào năm 2006, khi kéo đường dây điện này thì đã có sự thỏa thuận, sự thỏa thuận này là giữa bà B và bà R. Ông E, ông D, bà C và Công ty Trung Minh chỉ đồng ý dời dây điện đang mắc lên trụ điện của ông A còn dây đi vào phía trong thì không di dời vì hiện nay các đường dây điện nằm trên phần đất đang tranh chấp đang được Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết nên ông A đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A hoặc tạm đình chỉ để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Đến khi có kết quả nếu đất của ai thì trả người nấy và nếu có di dời thì sẽ di dời.

Bà B trình bày bà R kiện hành chính yêu cầu hủy giấy của bà B là đã đình chỉ nên phần đất này bà bán cho ông A thì ông A được toàn quyền sử dụng và được pháp luật bảo vệ tuy nhiên vụ án trên đình chỉ lý do không còn thời hiệu khởi kiện.

- Bà Lê Thị Thanh B người đại diện theo ủy quyền của ông A tranh luận: không có việc gia đình ông E, bà C, ông D và Công ty Trung Minh khởi kiện yêu cầu mở lối đi. Công ty điện lực cho rằng trước giờ vẫn đi ngang phần đất của ông A nhưng hiện nay ông A có nhu cầu sử dụng phần đất này nên các đường dây điện đã gây khó khăn cho ông A, hơn nữa quyền sử dụng đất này bà R đã kiện hành chính và đã đình chỉ vụ án nên quyền sử dụng đất của ông A là đã có đầy đủ và phải được bảo vệ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho di dời đường dây điện này ra khỏi phần đất của ông A.

Còn phần dây điện các bên cho rằng không còn đường nào để kéo dây điện vào các hộ dân trên là không đúng vì nếu không đi trên phần đất của ông A thì đi bên đường nhà bà R lại rất gần và rất nhanh, hơn nữa bà R bán đất cho ông F tại sao bà R không tạo điều kiện cho ông F kéo đường dây điện mà lại đi qua phần đất của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Ngày 21/4/2015, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với ông Bùi Quốc E, địa điểm sử dụng điện là 03/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Ngày 21/4/2015, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với ông Bùi Văn D, địa điểm sử dụng điện là 01/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Ngày 21/4/2015, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với bà Trần Thị C, địa điểm sử dụng điện là 02/01 Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Ngày 26/8/2020, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam có ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt với Công ty Trung Minh, địa điểm sử dụng điện tại Công ty Trung Minh, địa chỉ trụ sở chính: Số 63 Đường Mai Thị Non, Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

Xét thấy, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam mắc đường dây điện cho các hộ của ông E, ông D, bà C và Công ty Trung Minh đi ngang qua phần đất mà bà Lê Thị Thanh B và bà Huỳnh Thị Minh R đã thỏa thuận làm lối đi chung theo Biên bản hòa giải ngày 16/11/2006 thuộc một phần các thửa đất số 61, 62 tờ bản đồ số 65, tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An. Tuy nhiên, phía bà R không thực hiện việc cắt đất cho bà B theo như thỏa thuận, giữa bà R và bà B cũng chưa thực hiện việc điều chỉnh lối đi chung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, phần đất mà bà B đã thỏa thuận làm lối đi chung vẫn thuộc quyền sử dụng của bà B.

Ngày 05/11/2020, ông Lê Công A nhận chuyển nhượng từ vợ chồng bà Lê Thị Thanh B và ông Phan Hùng các thửa đất số 61, 62, tờ bản đồ số 65, tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An và tất cả các công trình kiến trúc có trên đất, trong đó có Nhóm lớp Mẫu giáo Tư thực Rồng Vàng. Ngày 17/3/2021, ông A được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đăng ký tại huyện Y đăng ký biến động sang tên cho ông A đứng tên quyền sử dụng các thửa đất trên.

Hiện nay, ông A có nhu cầu xây dựng lại hàng rào của thửa đất số 61, 62. Tuy nhiên, vị trí mắc dây điện, dây truyền dẫn tín hiệu internet và truyền hình gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của ông A, các đường dây này nằm ở vị trí tiếp giáp với hàng rào của Nhóm lớp Mẫu giáo Tư thực Rồng Vàng, nên ông A có yêu cầu di dời các đường dây nêu trên.

Do đó, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam cần tiến hành khảo sát di dời đường dây điện cho các hộ của ông E, ông D, bà C và Công ty Trung Minh đang sử dụng đến vị trí khác nhằm đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng đất của ông A theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật dân sự năm 2015 “*Chủ sở hữu*

bất động sản có quyền mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản của các chủ sở hữu khác một cách hợp lý, nhưng phải bảo đảm an toàn và thuận tiện cho các chủ sở hữu đó; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường”.

Từ những căn cứ nêu trên, kháng cáo của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Trung Minh, bà Trần Thị C, ông Bùi Quốc E, ông Bùi Văn D không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định là đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Đối tượng tranh chấp là đường dây điện, đường dây thông tin liên lạc, truyền hình toạ lạc tại thi trấn Bến Lức, huyện Y nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Công ty TNHH truyền hình cáp Saigontourist (SCTV), Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist – Chi nhánh Bến Lức, Điện lực Bến Lức, tỉnh Long An, Trung tâm Viễn thông Bến Lức, Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, bà Huỳnh Thị Kim H, bà Phạm Phi Tường M, ông Bùi Quốc G, bà Ngô Thị Thúy O, ông Bùi Văn D, bà Huỳnh Nguyễn Châu U, ông Bùi Quốc E, bà Huỳnh Thị Minh R, bà Lê Nguyễn Vũ Đ đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự như nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 970701, số CC 970702 cùng ngày 24/6/2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Lê Thị Thanh B đối với thửa đất số 61, 62, tờ bản đồ số 65, toạ lạc tại thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Y chính lý sáng tên ông Lê Công A ngày 17/3/2021 thì ông A là chủ sử dụng phần đất nêu trên.

[2.2] Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 14/7/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Long An và thông qua hình ảnh trong clip được trình chiếu tại phiên toà phúc thẩm thì các đương sự đều thừa nhận rằng đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc và đường truyền tín hiệu truyền hình cáp SCTV có 01 đầu mắc vào trụximăng thuộc sở hữu của nguyên đơn, đầu còn lại mắc vào Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E; thân đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc và đường truyền tín hiệu truyền hình cáp SCTV nằm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông A.

Tại Điều 175 Bộ luật Dân sự quy định “...Người sử dụng đất được sử dụng đất từ không gian đến lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định pháp luật...”. Hiện tại, ông A có nhu cầu xây dựng hàng rào tại thửa đất số 61, 62 và ông A đã thông báo đến Ủy ban nhân dân thị trấn X về việc xây dựng lại hàng rào trên thửa đất số 61, 62, nhưng các đường dây điện và dây tín hiệu internet, truyền hình của các hộ bà C, ông D và ông E đang mắc qua đất của ông A có vị trí tiếp giáp với hàng rào cũ, nên ông A không thể tiến hành xây dựng lại hàng rào mới trên phần đất của mình. Theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Dân sự thì “Chủ sở hữu bất động sản có quyền mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản của các chủ sở hữu khác một cách hợp lý, nhưng phải bảo đảm an toàn và thuận tiện cho các chủ sở hữu đó; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Do đó, việc kéo đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc và đường truyền tín hiệu truyền hình cáp SCTV đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.3] Qua thẩm định thực tế thấy rằng, đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc và đường truyền tín hiệu truyền hình cáp SCTV không nằm trùng trên lối đi đã được các bên thoả thuận tại biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2006 nên Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E kháng cáo kháng cáo cho rằng các đường dây này nằm trên lối đi đã được các bên thoả thuận tại biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2006 là không chính xác. Mặt khác, phần đất theo biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2006 chưa được xác định là lối đi chung vì hiện tại các bên còn đang tranh chấp tại Tòa án nhân dân huyện Y theo Thông báo số 237/TB-TLVA ngày 31/5/2023 về việc thụ lý vụ án.

[2.3] Cũng qua thẩm định thực tế hiện trạng đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc và đường truyền tín hiệu truyền hình cáp SCTV có một phần (đoạn gần nhà ông F, bà C) ở vị trí phía trên không gian hàng rào hiện hữu thuộc quyền sở hữu của ông A. Trường hợp ông A xây dựng hàng rào cao hơn hiện tại sẽ chạm vào các đường dây điện này nên ảnh hưởng đến quyền xây dựng của ông A.

[2.4] Tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên toà, đại diện Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH cho rằng “vị trí mắc đường dây tải điện mà các hộ dân mắc qua thửa đất số 61, 62 của ông A là hợp lý, đảm bảo tính an toàn, thuận tiện cho các chủ sở hữu và cũng như ít gây thiệt hại nhất cho chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền và bất động sản chịu hưởng quyền” là không chính xác, trong khi tại Công văn số 642/ĐLBL-KD ngày 21/9/2017 gửi cho bà Lê Thị Thanh B, Điện lực Bến Lức từng khẳng định “Chúng tôi biết rằng, Điện lực phải có trách nhiệm di dời đường dây điện đi trên đất của bà để xây dựng nhưng đồng thời tiếp tục cấp điện cho 3 hộ Bùi Quốc Ván, Trần Thị Ràng, Bùi Văn Trí. Tuy nhiên việc thoả thuận vị trí đầu nối để cấp điện mới sau khi di dời hiện nay rất khó khăn. Để giải quyết vấn đề này, Điện lực đã báo cáo Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, chính quyền địa phương để hỗ trợ tiếp tục vận động các hộ lân cận cho phép đầu nối, hoặc phương án cấp điện mới cho 3 hộ Ván, Ràng, Trí. Hiện nay, các bên đang tích cực phối hợp để giải quyết sớm nhất”. Vì vậy, việc di dời các

đường dây điện nêu trên vẫn thực hiện được trong phạm vi trách nhiệm của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH và người sử dụng điện.

Từ đó thấy rằng kháng cáo của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E là không có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Trên cơ sở phân tích nêu trên thì kháng cáo của các đương sự là không có cơ sở chấp nhận nên phải chịu án phí; bà Trần Thị C đã trên 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các khoản khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 293, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị C và ông Bùi Quốc E.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 07-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 148, 227, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, 175, 255, 271 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A yêu cầu Tòa án: Buộc Điện Lực Bến Lức di dời đường dây điện; buộc Trung tâm Viễn thông Bến Lức di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu internet; buộc Công ty Truyền hình cáp Saigontourist – Chi nhánh tại Bến Lức di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp; buộc bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E và bà Ngô Thị Thúy O di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu internet; buộc bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp mắc ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, đất tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công A.

[2.1] Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH cùng với bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E, cùng có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

[2.2] Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh có trách nhiệm di dời đường dây điện đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

[2.3] Buộc Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông có trách nhiệm di dời các đường dây truyền dẫn tín hiệu internet đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

[2.4] Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist có trách nhiệm di dời đường dây truyền dẫn tín hiệu truyền hình cáp đi ngang qua hai thửa đất số 61, 62, cùng tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại Khu phố 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH cùng với bà Trần Thị C, ông Bùi Văn D, ông Bùi Quốc E, cùng có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

[3.2] Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Trung Minh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.3] Buộc Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.4] Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền hình cáp Saigontourist phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.5] Trả lại cho ông Lê Công A số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012149 ngày 07/10/2022; 0012367, ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Long An.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

[4.1] Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng Trung Minh, ông Bùi Văn D và ông Bùi Quốc E mỗi người phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng theo các biên lai thu số 0009769, số 0009785, số 0009784, số 0009783 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

[4.2] Miễn án phí cho bà Trần Thị C.

Hoàn trả cho bà Trần Thị C số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009782 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

[5] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh